

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 18/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Chinh

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Phan Huy Nhạ

Ông Nguyễn Đình Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND huyện Gia Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà:
Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Gia Bình mở phiên toà xét xử công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 25/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023, đối với bị cáo:

* Bị cáo **Nguyễn Vũ T**, sinh năm 1988; HKTT: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị S; vợ: Lê Thị L; và có 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 07/2020/HSST ngày 13/11/2020 Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 03/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2021, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/3/2020, Công an xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số: 01/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền 2.000.000đ do T có hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 17/2015/HSST ngày 14/5/2015, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 09/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

* Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; trú tại: thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ T là đối tượng nghiện ma túy có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do cần tiền chi tiêu nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Vì vậy khoảng 09 giờ ngày 04/5/2023, Nguyễn Vũ T khi đi bộ một mình qua cổng nhà bà Trần Thị T là người ở cùng thôn V, quan sát nhà bà T không có ai ở nhà nên đối tượng đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà T tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Sau đó T đi về nhà mình lấy 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh, dài khoảng 20cm, có chuôi bằng nhựa màu nâu đen, dùng làm công cụ cạy phá cửa sổ. Sau đó, T trèo qua tường rào vào trong sân, dùng tuốc nơ vít vặn xoay 04 ốc vít để tháo chèn song cửa sổ bếp bằng sắt và trèo qua ô cửa sổ đó vào trong gian bếp lục tìm và lấy được số tài sản gồm: 01 chiếc máy bơm nước màu...nhãn hiệu...đặt trong ngăn tủ trên mặt nền bếp, 06 chiếc mâm hình tròn, bằng nhôm để trên giá cổ ở cạnh cửa sổ bếp; 01 chiếc xoong nhôm (loại có quai và vung), đường kính khoảng 29cm và 01 chiếc xoong bằng nhôm loại ruột nồi cơm điện để ở trên kệ bếp. T cho số tài sản trên vào trong 01 chiếc bao tải dứa màu trắng, mặt ngoài có họa tiết màu đỏ, xanh và đi ra khu vực sân nhà bà T thì nhìn thấy có 01 chiếc máy bơm nước màu...nhãn hiệu...để trên tường cạnh bể nước. T tiếp tục lấy chiếc máy bơm nước trên cho vào trong bao tải dứa rồi mang đến bán cho chị Nguyễn Thị T ở cùng thôn với T được 400.000đ. Toàn bộ số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 16/5/2023 nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an huyện G xin đầu thú, tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tài sản thực hiện ngày 04/5/2023 tại nhà bà Trần Thị T.

Sau khi biết số tài sản thu mua của bị can là do trộm cắp của nhà bà Trần Thị T, đến ngày 17/5/2023, chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra toàn bộ số đồ vật, tài sản đã mua của T trước đó.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G kết luận:

- 01 chiếc máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu “Bao long” được bà T mua mới từ tháng 4/2013 với giá 700.000đ, thời điểm bị mất trộm, máy bơm nước bị hỏng, không sử dụng được trị giá 103.000đ.

- 01 chiếc máy bơm nước màu đen nhãn hiệu “Panasonic” được bà T mua mới vào tháng 6/2019 với giá 800.000đ, thời điểm bị mất trộm máy bơm nước hoạt động bình thường, trị giá tài sản là 130.000đ

- 06 chiếc mâm dạng hình tròn bằng nhôm, hình tròn, màu trắng bạc, tổng khối lượng 4,2 kg, mua mới vào tháng 4/2015 với giá 60.000đ/1 chiếc. Tại thời điểm bị mất có tổng giá trị là 144.000đ;

- 01 chiếc xoong (gồm cả vung) dạng hình tròn bằng nhôm màu trắng bạc, đường kính 29,5 cm khối lượng 0,7 kg, tại thời điểm bị mất có giá trị 50.000đ

- 01 chiếc xoong bằng nhôm dạng hình tròn (ruột nồi cơm điện), xoong có đường kính miệng 27 cm, đường kính đáy 19 cm, khối lượng 0,5 kg, có giá trị 47.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 04/5/2023 là **474.000đ.**

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh, dài khoảng 20cm, có chuôi bằng nhựa màu nâu đen.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số: 41/CTr -VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Vũ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Vào khoảng 09 giờ, ngày 04/5/2023, T đã lén lút dùng tô vít 4 cạnh để tháo cửa sổ bếp, đột nhập vào trong nhà và trộm cắp một số tài sản của gia đình bà T để trong bếp và trên mặt bể nước ngoài sân gồm: 01 chiếc máy bơm nước màu xanh trị giá 103.000đ; 01 chiếc máy bơm nước màu đen trị giá 130.000đ; 06 chiếc mâm bằng nhôm có tổng giá trị là

144.000đ; 01 chiếc xoong có giá trị 50.000đ và 01 chiếc xoong bằng nhôm có giá trị 47.000đ. Tổng giá trị tài sản là **474.000đ**.

Bị hại là chị T vắng mặt tại phiên tòa tại biên bản ghi lời khai chị trình bày: Chị có mất số tài sản như bị cáo khai nhận, nay chị đã nhận lại toàn bộ tài sản mà T đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai chị trình bày, chị có mua số tài sản do T trộm cắp, tuy nhiên lúc mua chị không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, sau khi biết sự việc chị đã nộp lại toàn bộ số tài sản trên cho CQĐT để trả lại cho người bị hại, đối với số tiền 400.000đ là tiền mua số đồ vật trên của bị cáo chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, kết luận Nguyễn Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Vũ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Vũ T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh, dài khoảng 20cm, có chuôi bằng nhựa màu nâu đen.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 04/5/2023, T đã lén lút sử dụng tô vít 4 cạnh để tháo cửa sổ bếp, đột nhập vào trong nhà và trộm cắp một số tài sản của gia đình bà T để trong bếp và trên mặt bể nước ngoài sân gồm: 01 chiếc máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu “Bao long” trị giá 103.000đ; 01 chiếc máy bơm nước màu đen nhãn hiệu “Panasonic” trị giá 130.000đ; 06 chiếc mâm bằng nhôm có tổng giá trị là 144.000đ; 01 chiếc xoong (gồm cả vung) có giá trị 50.000đ và 01 chiếc xoong bằng nhôm (ruột nồi cơm điện) có giá trị 47.000đ. Tổng giá trị tài sản là **474.000đ**. Nguyễn Vũ T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo mặc dù số tài sản chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với Nguyễn Vũ T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện G đầu thú. Quá trình điều tra cũng như truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, căn cứ vào dư luận trong quần chúng nhân dân,

nhất là trong thời gian qua, trên địa bàn huyện G xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Sau khi có kết luận định giá tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Trần Thị T số tài sản do chị T giao nộp, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh, dài khoảng 20cm, có chuôi bằng nhựa màu nâu đen. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi người liên quan giao nộp tài sản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và người bị hại được nhận lại tài sản, bị hại và người liên quan không yêu cầu bị can phải bồi thường dân sự.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị T mua của Nguyễn Vũ T số tài sản trộm cắp của gia đình bà Trần Thị T. Quá trình điều tra xác định khi mua tài sản trên, Nguyễn Vũ T không nói cho chị T biết nguồn gốc số đồ vật, tài sản trên là do T trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của chị Nguyễn Thị T không có dấu hiệu của tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Vũ T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh, dài khoảng 20cm, có chuôi bằng nhựa màu nâu đen.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Gia Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Chính